

Bản án số: 61/2023/HS-ST

Ngày : 29-5-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tuyết, ông Lê Viết Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Khắc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại Hội Trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố B (TP. B), tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hữu Tr**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1989; tại: Lâm Đồng; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT và cư trú: Số N Quốc lộ M, xã L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trần Hữu Ch và bà: Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/11/2022 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Phạm Thị Kim L, sinh năm 1990; trú tại: Thôn K, xã L, TP. B, Lâm Đồng (Đang chấp hành án tại Trại giam A2 Bộ công an), có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hữu Tr và Phạm Thị Kim L, trú tại thôn K, xã L, TP. B có quen biết nhau nên trong khoảng thời gian từ tháng 7/2020 L có vay tiền của Tr với lãi suất thỏa thuận với nhau là từ 4.000 đồng đến 6.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, khi vay tiền thì giữa L và Tr chỉ thỏa thuận bằng miệng không viết giấy tờ gì thể hiện việc vay tiền

mà Tr tổng hợp và theo dõi việc vay tiền của L ở file Excel sau đó Tr chụp hình lại và gửi cho L qua tin nhắn Zalo. Quá trình vay thì L trả tiền lãi cho Tr bằng cách đưa tiền mặt tại nhà của L hoặc chuyển tiền từ số tài khoản 050076340371 mang tên Phạm Thị Kim L sang số tài khoản 55098888 hoặc số tài khoản 0971111186 của Trần Hữu Tr

Quá trình điều tra xác định: Từ ngày 06/7/2020 đến ngày 30/11/2021, Trần Hữu Tr đã cho Phạm Thị Kim L vay 18 lần với tổng số tiền là 3.195.000.000 đồng, lãi suất là 146%-219%/năm, gấp 7,3-10,95 lần lãi suất quy định của pháp luật.

Trong đó có 13 lần L đã trả lãi suất cho Tr trên tổng số tiền vay là **2.430.000.000** đồng, lãi suất là 146%-219%/năm, gấp 7,3-10,95 lần lãi suất quy định của pháp luật, thu lợi bất chính là **263.723.288** đồng. Cụ thể các lần vay như sau:

Lần 1: Ngày 06/7/2020, L vay Tr số tiền 250.000.000 đồng với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tức là lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần so với quy định của pháp luật). Đối với lần vay này L đã đóng lãi được 30 ngày tương đương số tiền là 30.000.000 đồng. Như vậy tiền lãi mà Tr được hưởng theo quy định pháp luật là 4.109.589 đồng, số tiền Tr đã thu lợi bất chính là 25.890.411 đồng. Hiện nay L vẫn chưa trả số tiền gốc cho Tr

Lần 2: Ngày 08/8/2020, L vay Tr số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất 6.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tức là lãi suất 219%/năm, gấp 10,95 lần so với quy định của pháp luật). L đã đóng lãi được 30 ngày tương đương là 9.000.000 đồng, hiện L chưa trả tiền gốc cho Tr. Như vậy tiền lãi mà Tr được hưởng theo quy định pháp luật là 821.918 đồng, số tiền Tr đã thu lợi bất chính là 8.178.082 đồng.

Lần 3: Ngày 03/10/2020, L vay Tr số tiền 200.000.000 đồng với lãi suất 6.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tức là lãi suất 219%/năm, gấp 10,95 lần so với quy định của pháp luật). L đã đóng lãi được 30 ngày tương đương là 36.000.000 đồng, hiện L chưa trả tiền gốc cho Tr. Như vậy tiền lãi mà Tr được hưởng theo quy định pháp luật là 3.287.671 đồng, số tiền Tr đã thu lợi bất chính là 32.712.329 đồng.

Lần 4: Ngày 08/01/2021, L vay Tr số tiền 200.000.000 đồng với lãi suất 4.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tức là lãi suất 164%/năm, gấp 8,21 lần so với quy định của pháp luật). L đã đóng lãi được 30 ngày tương đương là 27.000.000 đồng, hiện L chưa trả tiền gốc cho Tr. Như vậy tiền lãi mà Tr được hưởng theo quy định pháp luật là 3.287.671 đồng, số tiền Tr đã thu lợi bất chính là 23.712.329 đồng.

Lần 5: Ngày 05/02/2021, L vay Tr số tiền 150.000.000 đồng với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tức là lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần so với quy định của pháp luật). L đã đóng lãi được 10 ngày tương đương là 6.000.000 đồng, hiện nay L vẫn chưa trả số tiền gốc cho Tr. Như vậy tiền lãi mà Tr được hưởng theo quy định pháp luật là 821.918 đồng, số tiền Tr đã thu lợi bất chính là 5.178.082 đồng.

Lần 6: Ngày 10/3/2021, L vay Tr số tiền 200.000.000 đồng với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tức là lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần so với quy định của pháp luật). L đã đóng lãi được 30 ngày tương đương số tiền là 24.000.000 đồng, hiện L chưa trả tiền gốc cho Tr. Như vậy tiền lãi mà Tr được hưởng theo quy định pháp luật là 3.287.671 đồng, số tiền Tr đã thu lợi bất chính là 20.712.329 đồng.

Lần 7: Ngày 03/4/2021, L vay Tr số tiền 300.000.000 đồng với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tức là lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần so với quy định của pháp luật). L đã đóng lãi được 30 ngày tương đương số tiền là 36.000.000 đồng, hiện nay L vẫn chưa trả số tiền gốc cho Tr. Như vậy tiền lãi mà Tr được hưởng theo quy định pháp luật là 4.931.507 đồng, số tiền Tr đã thu lợi bất chính là 31.068.493 đồng.

Lần 8: Ngày 08/4/2021, L vay Tr số tiền 200.000.000 đồng với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tức là lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần so với quy định của pháp luật). L đã đóng lãi được 30 ngày tương đương là 24.000.000 đồng, hiện L chưa trả tiền gốc cho Tr. Như vậy tiền lãi mà Tr được hưởng theo quy định pháp luật là 3.287.671 đồng, số tiền Tr đã thu lợi bất chính là 20.712.329 đồng.

Lần 9: Ngày 12/5/2021, L vay Tr số tiền 300.000.000 đồng với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tức là lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần so với quy định của pháp luật). L đã đóng tiền lãi được 30 ngày tương đương là 36.000.000 đồng, hiện L chưa trả tiền gốc cho Tr. Như vậy tiền lãi mà Tr được hưởng theo quy định pháp luật là 4.931.507 đồng, số tiền Tr đã thu lợi bất chính là 31.068.493 đồng.

Lần 10: Ngày 17/5/2021, L vay Tr số tiền 70.000.000 đồng với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tức là lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần so với quy định của pháp luật). L đã đóng lãi được 30 ngày tương đương là 8.400.000 đồng, hiện L chưa trả tiền gốc cho Tr. Như vậy tiền lãi mà Tr được hưởng theo quy định pháp luật là 1.150.685 đồng, số tiền Tr đã thu lợi bất chính là 7.249.315 đồng.

Lần 11: Ngày 20/5/2021, L vay Tr số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất 6.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (lãi suất 219%/năm, gấp 10,95 lần so với quy định của pháp luật). L đã đóng lãi được 30 ngày tương đương là 9.000.000 đồng, hiện L chưa trả tiền gốc cho Tr. Như vậy tiền lãi mà Tr được hưởng theo quy định pháp luật là 821.918 đồng, số tiền Tr đã thu lợi bất chính 8.178.082 đồng.

Lần 12: Ngày 31/5/2021, L vay Tr số tiền 200.000.000 đồng với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần so với quy định của pháp luật). L đã đóng lãi được 30 ngày tương đương 24.000.000 đồng, hiện L chưa trả tiền gốc cho Tr. Như vậy tiền lãi mà Tr được hưởng theo quy định pháp luật là 3.287.671 đồng, số tiền Tr đã thu lợi bất chính 20.712.329 đồng.

Lần 13: Ngày 10/7/2021, L vay Tr số tiền 260.000.000 đồng với lãi suất 6.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (lãi suất 219%/năm, gấp 10,95 lần so với quy định của pháp luật). L đã đóng lãi được 20 ngày tương đương 31.200.000 đồng, hiện L chưa trả tiền gốc cho Tr. Như vậy tiền lãi mà Tr được hưởng theo quy định pháp luật là 2.849.315 đồng, số tiền Tr đã thu lợi bất chính 28.350.685 đồng.

Đối với 05 lần L vay Tr với tổng số tiền là 765.000.000 đồng, lãi suất là 182,5%-219%/năm, gấp 9,125-10,95 lần so với lãi suất quy định của pháp luật nhưng L chưa thực hiện việc trả lãi suất cho Tr nên Tr chưa thu lợi bất chính được từ 05 lần vay này. Cụ thể các lần vay như sau:

Lần 01: Ngày 07/8/2021, L vay Tr số tiền 145.000.000 đồng với lãi suất 6.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tức là lãi suất 219%/năm, gấp 10,95 lần so với quy định

của pháp luật) và không thỏa thuận về thời hạn trả gốc. Hiện L chưa trả tiền lãi và gốc cho Tr.

Lần 02: Ngày 23/8/2021, L vay Tr số tiền 100.000.000 đồng với lãi suất 6.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tức là lãi suất 219%/năm, gấp 10,95 lần so với quy định của pháp luật), không thỏa thuận về thời hạn trả gốc. Hiện L chưa đóng tiền lãi và gốc cho Tr.

Lần 03: Ngày 27/8/2021, L vay Tr số tiền 120.000.000 đồng với lãi suất 6.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tức là lãi suất 219%/năm, gấp 10,95 lần so với quy định của pháp luật), không thỏa thuận về thời hạn trả tiền gốc. Hiện L chưa đóng tiền lãi và gốc cho Tr.

Lần 04: Ngày 24/9/2021, L vay Tr số tiền 200.000.000 đồng với lãi suất 6.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, không thỏa thuận về thời hạn trả tiền gốc (tức là lãi suất 219%/năm, gấp 10,95 lần so với quy định của pháp luật). Hiện L chưa đóng tiền lãi và gốc cho Tr.

Lần 05: Ngày 30/11/2021, L vay Tr số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tức là lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần so với quy định của pháp luật), không thỏa thuận về thời hạn trả gốc. Hiện L chưa đóng tiền lãi và gốc cho Tr.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đang thu giữ 01 ĐTDĐ Iphone 11 màu xanh của Phạm Thị Kim L.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Phạm Thị Kim L đề nghị xét xử bị theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu, không thắc mắc khiếu nại đối với nội dung bản cáo trạng. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự.

Bản Cáo trạng số 51/CT-VKS.BL ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Trần Hữu Tr về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự 2015;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tr từ 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng đến 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo Tr nộp khoản tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự đã thu của người vay là 36.876.712 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước. Buộc chị Phạm Thị Kim L có nghĩa vụ nộp lại khoản tiền gốc đã vay của bị cáo Tr là 3.195.000.000 đồng tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Buộc bị cáo Tr trả lại cho chị L tiền thu lợi bất chính là 263.723.288 đồng. Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh, số Imei: 353984104629223, không kiểm tra tình trạng chi tiết, chất lượng máy là phương tiện phạm tội. Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định tội: Trong khoảng thời gian từ ngày 06/7/2020 đến ngày 30/11/2021, tại địa bàn TP. B, Trần Hữu Tr đã thực hiện hành vi cho Phạm Thị Kim L vay tiền tổng cộng 18 lần với tổng số tiền cho vay là 3.195.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận miệng là từ 4.000đ đến 6.000đ/1.000.000đ/ngày. Trong đó Tr đã cho vay 13 lần với tổng số tiền là 2.430.000.000đ với lãi suất là 146%-219%/năm, vượt mức lãi suất cho phép của Bộ luật dân sự là 7,3-10,95 lần. Tổng số tiền lãi mà Trần Hữu Tr đã thu từ Phạm Thị Kim L tại 13 lần vay là 300.600.000 đồng, trong khi đó lãi suất được hưởng theo quy định của pháp luật là 36.876.712 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 263.723.288 đồng. Hiện Phạm Thị Kim L còn nợ số tiền gốc là 2.430.000.000 đồng. Đối chiếu lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Tr đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự 2015;

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực tài chính, tín dụng, mang tính chất bóc lột, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng, quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện nhiều hành vi cho vay lãi nặng, trong đó có số tiền thu lợi bất chính của 03 lần trên 30.000.000 đồng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội hai lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy: Đối với loại tội phạm này cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Biện pháp tư pháp: Đối với số tiền gốc bị cáo Tr chưa thu về của 18 lần vay là 3.195.000.000 đồng cần buộc người vay là chị Phạm Thị Kim L giao nộp để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với khoản tiền thu lợi bất chính là: 263.723.288 đồng cần buộc bị cáo trả lại cho chị L. Đối với khoản tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 36.876.712 đồng mà bị cáo đã thu của người vay cần buộc bị cáo Tr giao nộp để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh, số Imei: 353984104629223 là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo **Trần Hữu Tr** phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”;

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Hữu Tr số tiền 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*).

2/ Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Tr nộp số tiền 36.876.712 đồng (*Ba mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi sáu ngàn bảy trăm mười hai đồng*); buộc chị Phạm Thị Kim L phải nộp số tiền 3.195.000.000 đồng (*Ba tỷ một trăm chín mươi lăm triệu đồng*) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Buộc bị cáo Tr trả lại cho chị Phạm Thị Kim L số tiền 263.723.288 đồng (*Hai trăm sáu mươi ba triệu bảy trăm hai mươi ba ngàn hai trăm tám mươi tám đồng*).

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh, số Imei: 353984104629223, không kiểm tra tình trạng chi tiết, chất lượng máy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an TP. B và Cơ quan Thi hành án dân sự TP. B).

4/ Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Tr phải nộp 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo, riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nội nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP Bảo Lộc;
- Công an TP. B;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A dân sự tp Bảo Lộc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đình Tú

